TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **1191**/2023/KDTM-ST
Ngày: 30/6/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn
2. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 696/2022/TLST- KDTM ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2023/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2023/QĐST- KDTM ngày 02 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, địa chỉ: Số 89 đường LH, phường LH, quận D, Thành phố C.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô H V; Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà ACM số 96 đường C, Phường H, Quận Q, Thành phố H (có mặt)

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng B, địa chỉ: Số 331G đường P, Phường X, quận Y, Thành phố H (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông P N T - Giám đốc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông P N T; địa chỉ: Số 294/84/35A đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản tại Tòa án, nguyên đơn là: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A do ông Ngô Hoàng Việt làm đại diện trình bày:

Ngày 18/9/2019 Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng B đã ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử

dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm với hạn mức 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), thời hạn 60 tháng; lãi suất 28.5%/năm. Toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng được ông P N T bảo lãnh cá nhân theo Hợp đồng bảo lãnh số: 01/HĐBL/VPBANK ngày 18/09/2019 với nội dung ông P N T đồng ý bảo lãnh toàn bộ, vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng B trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng B.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, bị đơn đã nhiều lần rút tiền thanh toán. Ngày 06/10/2021 chỉ thanh toán được 7.700.000 đồng và từ đó đến nay bị đơn đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận. Nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ và làm việc với bị đơn để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng bị đơn cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả trả ngay một lần cho nguyên đơn số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 14/3/2022 là: Nợ gốc là 292.161.387 đồng, nợ lãi là 56.817.519 đồng. Ngoài ra nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng cho tới khi bị đơn thanh toán xong toàn bộ số nợ cho nguyên đơn. Trường hợp bị đơn không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, thì nguyên đơn yêu cầu buộc ông P N T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng B phải trả ngay một lần cho nguyên tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 30/06/2023 tiền là 506.796.914 đồng, trong đó: Nợ gốc là 292.161.387 đồng, nợ lãi trong hạn là 18.687.287 đồng, lãi quá là 195.948.240 đồng và yêu cầu bị đơn vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo Hợp đồng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho nguyên đơn. Trường hợp bị đơn không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, thì nguyên đơn yêu cầu buộc ông P N T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Đối với bị đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng Thịnh Vượng: Toà án nhân dân quận Bình Thạnh đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng Bbiết để giải quyết vụ kiện nhưng Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng Bvắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến. Vì vậy, Toà án không thể ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông P N T: Toà án nhân dân quận Bình Thạnh đã đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T biết để giải quyết vụ kiện nhưng ông T vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến. Vì vậy, Toà án không thể ghi nhận được ý kiến của P N T.

Đại diện VKSND quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện các

quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 72 , 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 335, Điều 336, Điều 342, Điều 385, Điều 401, Điều 402, Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91, ĐIều 98 Luật các tổ chức tín dụng: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, buộc bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng B thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tính đến ngày xét xử 30/6/2023 là: Nợ gốc là 292.161.387 đồng, nợ lãi và phạt chậm trả là 214.635.527 đồng, tổng cộng là 506.796.914 đồng. Trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng Bkhông thanh toán, buộc ông P N T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh 01/HĐBL/VPBANK ngày 18/09/2019.

Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải đóng án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng B có trụ sở hoạt động kinh doanh tại: 331G Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông P N T đã được Toà án tống đạt thông báo thụ lý vụ án; được triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; hai lần để tham gia phiên tòa, nhưng bị đơn và và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt có nghĩa là bị đơn và và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Đại diện của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 292.161.387 đồng:

Căn cứ Giấy đều nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 18/9/2019 có chữ ký của ông P N T – Giám đốc và đóng dấu Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng Bthì có cơ sở xác định giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng Bvà Ngân hàng

Thương mại Cổ phần A có hợp đồng mở thẻ tín dụng quốc tế hạn mức 300.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất trong hạn: 28,5%/năm, mã khách hàng: 5832055.

Căn cứ vào bản Các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 18/9/2019 và Bảng tóm tắt sao kê của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đối với khách hàng Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng Thịnh Vượng, số CIF 5832055 thì dư nợ gốc còn lại là 292.161.388 đồng.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn đã nhiều lần thông báo nhắc nợ nhưng bị đơn vẫn không thanh toán. Việc bị đơn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm thỏa thuận theo hợp đồng mà các bên đã ký kết.

Căn cứ theo quy định tại Điều 385, Điều 401, Điều 402, Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng thì hợp đồng này được ký kết dựa trên sự thỏa thuận của các bên, phù hợp luật định, nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc 292.161.387 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán khoản lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày xét xử 30/6/2023 là 214.635.527 đồng và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ:

Xét thấy, sau khi khác hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn đã tính lãi quá hạn đối với khoản nợ của bị đơn là phù hợp quy định tại bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và bị đơn đã ký với nguyên đơn.

Căn cứ Căn cứ Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng đước ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005; khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng thì việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán khoản lãi tính đến ngày xét xử 30/6/2023 là 214.635.527 đồng và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Xét yêu cầu ông P N T có trách nhiệm bảo lãnh thanh toán đối với khoản nợ trên:

Xét thấy, tại hợp đồng bảo lãnh số: 01/HĐBL/VPBANK ngày 18/09/2019, ông P N T đồng ý bảo lãnh toàn bộ, vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng Btrong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng nêu trên giữa nguyên đơn và bị đơn. Vì vậy, căn cứ Điều 335, 336, 342 Bộ luật dân sự 2015, nguyên đơn yêu cầu ông P N T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ của Công ty TNHH Btrong trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng Bkhông thanh toán là có cơ sở chấp nhận.

Đối với phần phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã nhận định đúng về thủ tục tố tụng và phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

[4.] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 335, Điều 336, Điều 342, Điều 385, Điều 401, Điều 402, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008;

Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng B phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tính đến ngày 30/6/2023 là 506.796.914 đồng (*Bằng chữ: năm trăm lẻ sáu triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn chín trăm mười bốn đồng*) (trong đó: Nợ gốc là 292.161.387 đồng, nợ lãi là 214.635.527 đồng).

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng B tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế lập ngày 18/9/2019 tính từ ngày 01/7/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì ông P N T có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng Btheo hợp đồng bảo lãnh 01/HĐBL/VPBANK ngày 18/09/2019.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là: 24.272.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn đồng*) Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng B phải chịu.

Hoàn tiền tạm ứng án phí là 8.724.000 đồng theo biên lai thu số 0000066 ngày 07/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Yến